

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HSPT

Ngày: 17/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Sơn

Ông Nguyễn Đức Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 79/2020/TLPT-HS ngày 31/3/2020, đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân TXCL, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 09 tháng 04 năm 1989; nơi cư trú: Khối A, phường NT, TXCL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ Phạm Thị B và chưa có con; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 19/9/2018, bị Ủy ban nhân dân phường NT, TXCL ra quyết định số 09/QĐ- UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời gian 6 tháng vì do nghiện ma túy. Ngày 19/3/2019 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 29/11/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” được đặc xá ngày 30/08/2011;

Ngày 27/03/2015, Tòa án nhân dân TXCL xử phạt 04 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2019 (hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 6). Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Tú - Văn phòng luật sư Hà Vinh - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Quốc H (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1947. Trú tại: Khối B, phường NT, TXCL, tỉnh Nghệ An (bố của bị hại Nguyễn Quốc H). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 7/2019, tại quán game Aladin thuộc khối C, phường TT, TXCL, Nguyễn Văn T đến chơi điện tử cùng với Dương Văn D, trú tại khối B, phường NT, TXCL và Trương Quốc U, trú tại khối D, phường TT, TXCL. Được một lúc thì U gọi T ra ngoài quán nói chuyện, nhờ T mua giúp một khẩu súng AK, T đồng ý và nói giá khẩu súng 60 triệu đồng. Trương Quốc U đồng ý và đưa tiền 02 lần, một lần 25 triệu và một lần 35 triệu, tổng số tiền U đưa cho T là 60 triệu đồng, số tiền này T đưa cho D giữ. T và D sử dụng số tiền này chơi game và tiêu xài cá nhân hết 40 triệu đồng vào những ngày sau đó.

Khoảng 19 giờ ngày 23/7/2019, khi thấy tiền tiêu đã nhiều, T gọi điện cho D nói: “Tiền tiêu nhiều rồi, dư hẳn rồi”. D nói: “Số tiền còn lại đưa cho U, xin thời gian đi làm để trả tiền”. T không nói gì. Sau đó, T nghĩ đến Nguyễn Văn H (H ọc) và thử gọi điện hỏi xem có súng không. T điện thoại cho H nói: “Anh biết ở mô có bán súng không mua cho em một khẩu”. Khi nghe H nói có súng, Thôi giá, H nói: “29 triệu đồng”. T nói: “Để em lấy”. H hỏi: “Lấy cho ai đó”. T nói: “Lấy cho thằng U con S sẹ”. Sau đó, T điện thoại cho D nói đã hỏi mua được súng với giá 34 triệu đồng, nhờ D vay thêm 10 triệu đồng. D vay 10 triệu đồng, lấy 20 triệu đồng là số tiền U đưa chưa tiêu, sau đó đem đến cho T và H tại nhà anh N, khối S, phường NT. Đưa tiền xong, D đi đến quán Aladin chơi game, H đi về lấy súng, T ở lại chờ H. Vào khoảng 22 giờ 20 phút, H chở T về nhà và đưa cho T n một khẩu súng US CARBINE 30M chỉ còn lại một số bộ phận gồm thân súng, hộp tiếp đạn và 18 viên đạn bên trong. Tất cả bộ phận của khẩu súng được để trong một túi đựng áo mưa màu tím, có kéo xéc.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, T và D đi xe mô tô BKS 37S1- 087.54 đưa khẩu súng đến cho Trương Quốc U ở khối D, phường TT, TXCL. Sau khi xem súng, U đặt túi đựng các bộ phận của súng lên giường và tiếp tục xem điện thoại. T và D ngồi chơi tại nhà U. Lúc này, Nguyễn Quốc H, sinh năm 1984, trú tại khối B, phường NT, TXCL gọi điện cho D để lấy nợ 1 triệu đồng mà D đã nợ trước đó và nhờ D mua đùi gà cho vợ H. D báo bận và nói đang ở nhà U. Khoảng 23 giờ 20 phút, Nguyễn Quốc H đi xe mô tô BKS 37K1-929.94 đến nhà U. Khi đến nơi, U chỉ cho H túi đựng khẩu súng. Nguyễn Quốc H cầm túi, kéo xéc lấy các bộ phận khẩu súng ra ngoài, lấy hộp tiếp đạn bên trong có 18 viên đạn lắp vào thân súng, kéo xéc lên đạn. Lúc này, T đứng lưng quay về phía H

để nói chuyện với U. Nói chuyện xong, T quay người ra hướng cửa ra vào thì tay chạm vào nòng súng. Thấy H cầm súng, T nói với H: “Anh cất súng đi, nhìn sinh sợ”. Vừa nói, T vừa dùng tay phải đỡ nòng súng, tay trái tháo hộp tiếp đạn ra khỏi súng, đặt hộp tiếp đạn ở tay trái. H hỏi T cách dùng súng, T đỡ súng từ tay H và dùng tay trái cầm vào giữa thân súng, nòng hướng về phía H, lúc này hai người đang đứng hướng mặt vào nhau, H đứng quay lưng với bức tường phía Tây. T nghĩ bên trong không có đạn nên dùng ngón tay trở bàn tay phải bóp cò súng. Súng nổ, đạn trúng người H. H dùng tay ôm bụng và khiêu người xuống nền nhà, lưng dựa vào bức tường phía Tây. T hoảng sợ làm rơi súng và hộp tiếp đạn xuống nền nhà. U, D và T đưa H đi cấp cứu tại Bệnh viện 115 Nghệ An, nhưng đến nơi Bệnh viện xác định Nguyễn Quốc H đã chết.

Sau khi đưa Nguyễn Quốc H đến bệnh viện, U trở về nhà lấy áo và khăn lau dấu vết máu, bỏ các bộ phận của khẩu súng vào túi áo mưa đem vứt tại nương thoát nước dọc đường Nguyễn Huệ thuộc khối BH, phường NT, TXCL. Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm và phát hiện một túi màu tím bên trong đựng 01 (một) băng đạn bằng kim loại, dài 15 cm, rộng 15cm. Kiểm tra bên trong băng đạn có 17 viên đạn, 01 (một) khẩu súng nhãn hiệu US Carbine. 30M, súng bị tháo một số bộ phận, bên trong nòng súng có một vỏ viên đạn. U xác định chiếc túi và những đồ vật bên trong là do T mang đến và U đã đưa đi vứt ở nương thoát nước.

Kết luận giám định số 247/KL-PC09(PY) ngày 28/07/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận nguyên nhân Nguyễn Quốc H chết: Suy tuần hoàn nặng không hồi phục do đạn xuyên thủng Động mạch chủ, Mạc treo đại tràng và Dạ dày.

Kết luận giám định số 293/KL-KTHS(GĐKTHSTT) ngày 30/07/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận:

1. Khẩu súng có ký hiệu US CARBINE. 30M gửi đến giám định nguyên là súng CARBINE M1 nhưng hiện tại được thay đổi tính năng như: cắt ngắn nòng, tháo bỏ phần báng gỗ, ... nên thuộc loại có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. Súng sử dụng loại đạn cỡ 7.62x33mm (đạn .30 carbine). Hiện tại súng còn sử dụng để bắn được.

2. Mười bảy viên đạn gửi đến giám định là đạn cỡ 7.62x33mm (đạn .30 carbine) - thuộc vũ khí quân dụng. Đạn này thường dùng cho các súng như: Carbine M1,...

3. Vỏ đạn thu trong nòng súng gửi đến giám định là vỏ của đạn cỡ 7.62x33mm thuộc vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng cho các súng như: Carbine M1,...

Các mảnh kim loại thu tại hiện trường gửi đến giám định là của đầu đạn do súng bắn ra, bị vỡ và biến dạng khi gặp vật cản. Đạn này thuộc vũ khí quân dụng”.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Hồng H yêu cầu bồi thường: Tiền mai táng phí 41.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chưa thành niên của bị hại một cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi 18 tuổi; tiền cấp dưỡng cho bà Trương Thị L, (mẹ bị hại) mỗi tháng 1.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 100 tháng lương cơ sở = 149.000.000 đồng.

Gia đình Nguyễn Văn T đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 158.000.000 triệu đồng.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân TXCL, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Vô ý làm chết người”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 24/7/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, 585 và 591 của Bộ luật dân sự; Điều 111, 118, 119 Luật Hôn nhân và gia đình buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại các khoản sau:

- Chi phí mai táng là 23.500.000 đồng;

- Tiền cấp dưỡng cho bà Trương Thị L, mức cấp dưỡng 350.000 đồng/tháng; Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2019 cho đến khi bà Trương Thị L chết;

- Tiền cấp dưỡng cho hai con của anh Nguyễn Quốc H gồm:

Cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 09/7/2015 với mức cấp dưỡng 700.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi;

Cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thái A, sinh ngày 26/4/2018 với mức cấp dưỡng là 700.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Hồng H số tiền là 75.000.000 đồng.

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 158.000.000 đồng. Số tiền này được khấu trừ vào nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Văn T gồm mai táng phí 23.500.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần 75.000.000 đồng, số tiền còn lại 59.500.000 đồng được khấu trừ vào nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng đối với bà L và hai cháu V, A mà bị cáo T phải chịu.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/02/2020, ông Nguyễn Hồng H là người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm tăng các khoản bồi thường gồm chi phí mai táng, tiền cấp dưỡng và tiền tổn thất tinh thần, cụ thể như sau:

- Tiền mai táng phí là 41.000.000 đồng;
- Tiền trợ cấp cho 02 con chưa thành niên của bị hại là cháu Nguyễn Thị Thanh V và cháu Nguyễn Thái A một cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng;
- Tiền cấp dưỡng cho bà Trương Thị L là mẹ đẻ của bị hại 1.000.000 đồng/1 tháng;
- Tiền tổn thất tinh thần 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hồng H; sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 584, 585 và 591 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại các khoản: Tiền mai táng là 23.5000.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho 2 cháu với mức 1.000.000đồng/01tháng/01cháu; tiền cấp dưỡng cho bà Trương Thị L mẹ đẻ bị hại 350.000đồng/01 tháng; tiền tổn thất về tinh thần 134.100.000 đồng.

Gia đình bị cáo đã bồi thường được 158.000.000 đồng, nay khấu trừ chi phí mai táng 23.500.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần 134.100.000 đồng, số tiền còn lại 400.000 đồng được khấu trừ vào nghĩa vụ cấp dưỡng.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho Nguyễn Văn T: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các chi phí hợp lý và mặt bằng của địa phương đối với tiền chi phí mai táng. Các khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nuôi mẹ bị hại và tiền tổn thất tinh thần đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Gia đình Nguyễn Văn T thuộc hộ cận nghèo; bản thân Tuấn không có nghề nghiệp ổn định vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Nguyễn Văn T không bổ sung gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, nội dung, hình thức đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Hồng H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với số tiền chi phí mai táng: Sau khi anh H chết, gia đình bị hại phải bỏ ra một khoản tiền mai táng theo phong tục, tập quán địa phương nên cấp sơ thẩm buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường là có căn cứ. Xét thấy các chi phí hợp lý gia đình bị hại bỏ ra được chấp nhận là tiền chi phí lo hậu sự 8.900.000 đồng; tiền trông kèn, thuê xe tang lễ, mua đồ khảm nghiệm, rạp, bàn ghế, nước uống, mua đất để an táng là 14.450.000 đồng; tiền chi phí lễ vật hương, hoa và các chi phí khác cho đám tang và lễ 3 ngày 10.000.000 đồng. Tổng cộng 33.350.000 đồng.

Đối với tiền cấp dưỡng nuôi mẹ của bị hại: Bà Trương Thị L là mẹ của bị hại, sau khi bị hại chết thì bị tai biến hai lần, hiện nay mất khả năng lao động nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi bà L là có căn cứ. Xét thấy bà L có 03 người con, nghĩa vụ chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ của các con là như nhau nên ngoài bị hại, 02 người con còn lại của bà L cũng phải có trách nhiệm nuôi dưỡng bà L. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Nguyễn Văn T bồi thường tiền cấp dưỡng cho bà L một tháng 350.000 đồng là phù hợp, không thấp như kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại nên không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo này.

Đối với tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại: Bị hại có 02 con là Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 2015 và Nguyễn Thái A, sinh năm 2018. Hai con của bị hại còn nhỏ nên chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng phải bỏ ra lớn. Mặt khác nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống của các cháu ngày càng tăng. Cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại một tháng mỗi cháu 700.000 đồng là thấp, không đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của 02 cháu. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, tăng mức cấp dưỡng nuôi con của bị hại lên mỗi cháu một tháng 1.000.000 đồng.

Đối với tiền bù đắp tổn thất tinh thần: Xét thấy bị hại chết đã gây đau thương, mất mát rất lớn cho gia đình bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm buộc Nguyễn Văn T bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với số tiền 75.000.000 đồng là thấp, chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 591 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hồng H buộc Nguyễn Văn T bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 80 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng = 119.200.000 đồng.

Bị cáo và gia đình đã bồi thường 158.000.000 đồng, nay khấu trừ vào tiền mai táng phí 33.350.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần 119.200.000 đồng, số tiền còn lại 5.450.000 đồng được khấu trừ vào nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho bà L, cháu V và cháu A.

[3] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hồng H; sửa bản án sơ thẩm tăng mức bồi thường thiệt hại.

Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật dân sự: Buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền sau:

- Tiền chi phí mai táng 33.350.000 đồng (ba mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 119.200.000 đồng (một trăm mười chín triệu hai trăm nghìn đồng);

- Tiền cấp dưỡng cho bà Trương Thị L một tháng 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2019 cho đến khi bà Trương Thị L chết.

- Tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 09/7/2015 một tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng); tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thái A, sinh ngày 26/4/2018 một tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Thanh V và cháu Nguyễn Thái A tính từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu V và cháu A đủ 18 tuổi.

Nguyễn Văn T và gia đình đã bồi thường 158.000.000 đồng (một trăm năm mươi tám triệu đồng), được khấu trừ tiền chi phí mai táng 33.350.000 đồng (ba mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền bù đắp tổn thất tinh thần 119.200.000 đồng (một trăm mười chín triệu hai trăm nghìn đồng), số tiền còn lại 5.450.000 đồng (năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho bà Trương Thị L, cháu Nguyễn Thị Thanh V và cháu Nguyễn Thái A.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân TXCL;
- VKSND TXCL;
- Cơ quan điều tra TXCL;
- Cơ quan THAHS CA TXCL;
- Chi Cục THADS TXCL;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh